TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI** Bản án số: 05 /2023/HNGĐ-ST Ngày: 28 - 02 - 2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trà Thị Lệ
2. Bà Trương Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà****:* Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang Minh T – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đức Nh, huyện Mộ Đ, tỉnh Q.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th – sinh năm 1996

Địa chỉ HKTT: Tổ dân phố 1, phường Phổ M, thị xã Đ, tỉnh Q.

Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Quang Minh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thu Th tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức vào ngày 02/11/2018. Sau kết hôn vợ chồng vào TP.Hồ

Chí Minh sinh sống, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát và sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xác định không thể chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ giải quyết cho anh ly hôn với chị Th.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Hạnh Ng – sinh ngày 12/9/2019, hiện con được vợ chồng cùng chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu cô Th cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Chị và anh Lê Quang Minh T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức vào ngày 02/11/2018. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô xát và sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xác định không thể chung sống với nhau nên anh T yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Hạnh Ng – sinh ngày 12/9/2019, hiện con được vợ chồng cùng chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang Minh T và chị Nguyễn Thị Thu Th; giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xét. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung các bên khai không có nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Lê Quang Minh T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Th ở Tổ dân phố 1, phường Phổ M, thị xã Đ, tỉnh Q nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Quang Minh T và chị Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Th là hoàn toàn hợp pháp. Vợ chồng anh T, chị Th sống hạnh phúc thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô xát. Vợ chồng mâu thuẫn thời gian dài nhưng không có hướng khắc phục, đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chị Th cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Th đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang Minh T và chị Nguyễn Thị Thu Th.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh T và chị Th có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Hạnh Ng – sinh ngày 12/9/2019. Hiện con được cha mẹ thay phiên chăm sóc. Anh T và chị Th đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh T và chị Th thấy rằng hiện con chung trên 3 tuổi nhưng dưới 7 tuổi, Tòa án đã hòa giải nhưng các bên không tự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con; tuy nhiên hiện nay anh T có nơi ở và việc làm ổn định thu nhập cao hơn chị Th; mặt khác trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay thì cháu Ng ở với anh T nhiều hơn và cháu theo học lớp Mầm C1 trường Mầm non Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 01/10/2022 đến nay. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con nên xét giao cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hợp lý. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Anh T và chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về nợ chung: Anh T và chị Th đều khai không có nên Tòa không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 12, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lê Quang Minh T phải chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp

Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 75.000 đồng tiền án phí thuận tình ly hôn.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang Minh T và chị Nguyễn Thị Thu Th.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Hạnh Ng – sinh ngày 12/9/2019 cho anh Lê Quang Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; chị Th không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau khi ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về tài sản chung: Anh T và chị Th khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh T và chị Th khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Anh Lê Quang Minh T phải chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn; được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0004126 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả cho anh T 225.000 đồng *(hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Trung